ĐÁP ÁN NHẬT 3

A. KANJI (30Đ)

HIRAGANA SANG KANJI: 金・北・会・日本

KANJI SANG HIRAGANA: とうきょう・さんびゃくえん

B.Điền trợ từ thích hợp vào chỗ trống (10 điểm)

1.は・を・に

２．に・も

３．で・を

４．の

５．と・を

C。Sắp xếp lại câu (10 điểm)

１．びじゅつかんに　えを　みにいきました。

２．いっしょに　日曜日ににわで　バーベキューをします。

３．はなびは　とてもきれいでした。

４．やすみのひに　わたしのくに　にあそびに　きてください。

５．どんなアクセサリーがほしいですか。

D. Trả lời câu hỏi (10 điểm)

E. Dịch Nhật - Việt (10 điểm)

1. おきゃくさん、どちらまでですか。→ Quý khách đi đâu ạ.
2. ここに　たかいビル　は　ありません。→ Ở đay không có các tòa nhà cao.
3. もしもし、いま　どこに　いますか。→ Alo, anh đang ở đâu vậy.
4. すずきさんは　だれに　ハンカチをあげますか。→ Suzuki tặng khăn tay cho ai vậy?
5. おてらをみました。それから、おみやげをかいました.
   → đi viếng chùa. Sau đó đi mua sắm.

F. Dịch Việt - Nhật (10 điểm)

1. Hôm qua, tôi đã đi đến trung tâm thương mại mua sắm cùng chị gái.
   →きのうあねとデパートに買い物にいきました。
2. Tiếp theo, tôi muốn đi đến bảo tàng Sakura.
   →つぎはさくらはくぶつかん　にいきたいです。

3. Mẹ tôi đã mua chiếc váy này tai Nhật vào tháng trước.
   →せんげつ　ははは　日本でこのスカートを買いました。
4. Lấy cho tôi cái quần jeans màu đen kia.
   →　あの　黒いジンーズをください。
5. Ngân hàng nằm bên cạnh bưu điện
   →ぎんこうは　ゆうびんきょくの　となりです。

G. Đọc và trả lời câu hỏi (10 điểm)

とけい・ちち

T シャツ・あにとあね